TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107 /2024/HSST
Ngày: 09/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:* Bà Lê Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân*:* Bà Vũ Thị Thuý và ông Đỗ Hồng Tuyên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuỷ – Kiểm sát viên

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình, Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXX-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06/6/1978, tại thôn L, xã Th, huyện T, Thái Bình. Nơi cư trú: thôn L, xã Th, huyện T, Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Cao R, sinh năm 1945 và bà Đỗ Thị R, sinh năm 1947; Đều cư trú tại: thôn L, xã Th, huyện T, tỉnh Thái Bình. Vợ Phạm Thị Th, sinh năm 1986; Nơi cư trú: thôn L, xã Th, huyện T, tỉnh Thái Bình. Tiền sự: Không. Tiền án: 01: Bản án số 38/2022/HS-ST ngày 10/5/2022, Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình tuyên phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 13/5/2023 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã nộp xong án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/4/2024 đến ngày 12/4/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Có mặt tại phiên toà)

** Người chứng kiến:*

- Ông Lê Hợp D, sinh năm 1956 – Vắng mặt

- Ông Trịnh Ngọc Th, sinh năm 1960 – Vắng mặt

Đều có địa chỉ: TDP số x, thị trấn D, Th, Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 3/4/2024, bị cáo Nguyễn Hữu T đi xe ôm đến TDP số 1, thị trấn Diêm Điền tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp và mua được của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Mua xong, bị cáo bỏ 02 gói ma tuý cầm ở lòng tay trái tìm nơi sử dụng thì bị đội đặc nhiệm phòng chống ma tuý và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh Thái Bình phối hợp với Đồn biên phòng cửa khẩu cảng Diêm Diền làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện. Trước sự chứng kiến của ông Lê Hợp D và ông Trịnh Ngọc Th, bị cáo tự giác giao nộp 02 gói ma tuý được gói bằng giấy tráng kim loại màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, bị cáo khai là ma tuý, loại Heroine, bị cáo mua về sử dụng cho bản thân, ngoài ra không thu giữ gì khác. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong 02 gói ma túy rồi đưa bị cáo và mời những người chứng kiến về trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Diêm Điền lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm thủ tục khác theo quy định. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thuỵ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo nhưng không thu giữ gì.

- Bản kết luận giám định số 458/KL-KTHS ngày 08/4/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *Mẫu gửi giám định là ma tuý, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,3996 gam. Heroin, STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ*

Cáo trạng số 96/CT-VKSTT ngày 09/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 2 năm đến 2 năm 3 tháng tù giam; Đề nghị xử phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5 triệu đến 7 triệu đồng để sung vào công quỹ Nhà nước; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy đã thu giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai do nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/4/2024, bị cáo đi đến khu vực TDP số 1 thị trấn Diêm Điền mua 200.000 đồng ma túy Heroin về sử dụng dần cho bản thân. Sau khi mua xong, bị cáo để

02 gói ma tuý ở túi lòng bàn tay trái tìm nơi sử dụng. Đi được một đoạn thì bị kiểm tra phát hiện bắt quả tang lập biên bản. Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo; Bị cáo không tranh luận; Lời nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ ma tuý loại Heroine có khối lượng 0,3996 gam mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định số 458/KL - KTHS ngày 08/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình; lời khai của người chứng kiến là ông Lê Hợp D và ông Trịnh Ngọc Th cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine,Methamphetamine,Amphetamine,MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililít đến dưới 100 mililít;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

d) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

đ) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội;

e) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

h) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

i) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam;

k) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

l) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;

m) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililít đến dưới 250 mililít;

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

o) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam;

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

c) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 25 kilôgam đến dưới 75 kilôgam;

d) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 200 kilôgam đến dưới 600 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 150 kilôgam;

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam;

g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 250 mililít đến dưới 750 mililít;

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 05 kilôgam trở lên;

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

c) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng 75 kilôgam trở lên;

d) Quả thuốc phiện khô có khối lượng 600 kilôgam trở lên;

đ) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng 150 kilôgam trở lên;

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên;

g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích 750 mililít trở lên;

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Bị cáo Nguyễn Hữu T từng bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" vào năm 2022, bản án này chưa được xoá án tích nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là thương binh nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy làm hủy hoại sức khỏe, làm tiêu hao tài sản, suy thoái phẩm chất đạo đức và là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác trong xã hội, là hành vi pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lượng ma tuý tàng trữ thấy cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo có nhân thân xấu cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Số lượng ma tuý còn lại sau khi lấy mẫu giám định gồm 0,3597 gam ma túy loại Heroin và toàn bộ bao gói thu giữ của bị cáo trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 458/KL – KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật Nhà nước cấm tàng trữ áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ;

[6] Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Hữu T khai mua ma tuý của một người đàn ông không biết tên, tuổi nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy không có căn cứ để xác minh xử lý.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý".*

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 2 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 03/4/2024. Phạt bổ sung đối với bị cáo 5.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số lượng ma tuý còn lại sau khi giám định gồm: 0,3597 gam ma túy, loại Heroin và toàn bộ bao gói thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu T trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 458/KL – KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình

(Các vật chứng, tài sản trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy).

4.Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu T có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Lan